

Số: /GP-BTNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 05 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt Công trình thủy điện Sơn Trà 1C, tỉnh Quảng Ngãi của Công ty Cổ phần 30 - 4 Quảng Ngãi và Hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần 30 - 4 Quảng Ngãi (địa chỉ: thôn Mang Trầy, xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: thủy điện Sơn Trà 1C.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: Sông Đăk Lô (Đăk Sê Lô), phụ lưu cấp 1 của sông Trà Khúc.
4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
 - Xã Sơn Tinh, xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây và xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà tỉnh Quảng Ngãi.
 - Tọa độ (hệ tọa độ VN2000) các hạng mục chính của công trình:

TT	Hạng mục	Tọa độ (Kinh tuyến trục 108 ⁰ múi chiếu 3 ⁰)	
		X	Y
1	Tuyến đập	1648789,89	550801,79
2	Nhà máy	1648807,66	550773,88

5. Chế độ khai thác, sử dụng nước: hồ chứa công trình thủy điện Sơn Trà 1C hoạt động theo chế độ điều tiết ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 9 MW; lưu lượng phát điện lớn nhất qua nhà máy là 99,65 m³/s.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: Công trình thủy điện Sơn Trà 1C là công trình thủy điện kiểu nhà máy ngang đập, nước sau khi phát điện được trả lại sông Đăk Lô tại vị trí ngay sau đập.

8. Thời hạn của Giấy phép là mười (10) năm.

Điều 2. Công ty Cổ phần 30 - 4 Quảng Ngãi chỉ được phép khai thác sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Khi hồ chứa của công trình thủy điện Sơn Trà 1C được cơ quan có thẩm quyền cho phép tích nước theo quy định.

2. Thực hiện đúng các quy định của Quy trình vận hành hồ chứa được cơ quan có thẩm quyền ban hành; tuân thủ theo lệnh vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

3. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập không nhỏ hơn 2,42 m³/s; bảo đảm tổng lưu lượng xả trung bình ngày xuống hạ du tương đương lưu lượng đến hồ và không làm thay đổi nhiệm vụ điều tiết cấp nước cho hạ du của hồ Sơn Trà 1 theo quy định tại Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Trà Khúc. Khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, công trình thủy điện Sơn Trà 1C phải xả nước về hạ du sông Đăk Lô theo yêu cầu.

4. Xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành với đơn vị quản lý, vận hành hồ Sơn Trà 1, các công trình khai thác, sử dụng nước khác và các địa phương ở khu vực thượng, hạ du trong việc bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ, dòng chảy tối thiểu, nhu cầu sử dụng nước ở hạ du theo quy định, bảo đảm không gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo, không gây xói lở lòng, bờ sông Đăk Lô và cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, số liệu vận hành của các công trình thủy điện trên sông Đăk Lô.

5. Trong quá trình tích nước hồ chứa hoặc gặp sự cố không thể vận hành, phải có giải pháp bảo đảm nguồn nước cho nhu cầu sử dụng nước khác ở hạ du trên sông Đăk Lô.

6. Thực hiện việc lắp đặt camera và các thiết bị quan trắc tự động để thực hiện việc quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến mực nước hồ, lưu lượng phát điện của nhà máy, lưu lượng xả qua tràn, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu trước khi đưa công trình thủy điện Sơn Trà 1C đi vào hoạt động; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

7. Bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình; thực hiện quan trắc, khí tượng,

thủy văn, tổ chức dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng và việc xả dòng chảy tối thiểu hàng ngày, tháng, năm.

8. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan ở khu vực hạ lưu đập trước khi vận hành xả lũ qua tràn hoặc bắt đầu vận hành xả nước qua phát điện.

9. Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, mưa lũ lớn, lũ ống, lũ quét, lũ bùn đá, sạt lở đất, các loại hình thiên tai và xây dựng phương án để bảo đảm vận hành công trình an toàn, đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

10. Trường hợp do việc vận hành công trình thủy điện Sơn Trà 1C gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản và hoạt động sản xuất của người dân địa phương ở phía thượng và hạ lưu công trình thì phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

11. Cấm mốc hành lang bảo vệ hồ chứa Sơn Trà 1C; phối hợp với chính quyền địa phương các cấp, các cơ quan có liên quan trong việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước theo các quy định hiện hành.

12. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

13. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

14. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

15. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì Công ty phải lập ngay Hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và Hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

16. Ngay sau khi Công trình thủy điện Sơn Trà 1C đi vào vận hành, phải thông báo cho Cục Quản lý tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi và các cơ quan, đơn vị có liên quan để theo dõi, giám sát.

17. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

18. Sau khi công trình đi vào vận hành, định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên

nước của Công trình thủy điện Sơn Trà 1C và gửi về Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi theo quy định.

Điều 3. Công ty Cổ phần 30 - 4 Quảng Ngãi được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2021. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần 30 - 4 Quảng Ngãi còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/cáo);
- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở TN&MT tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- Công ty Cổ phần 30 - 4 Quảng Ngãi (02);
- Lưu: VT, VPMC Bộ TNMT, HSCP mã TNN-NM-111.20 (02), TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Công Thành